

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Trang;
2. Ông Nguyễn Minh Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 11/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Triều V, sinh ngày 10/10/1990, nơi sinh: TC - AG; nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm LQB, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: đạo phật; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1969; Năm 2008, V sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc G, có 01 (một) người con, sinh năm 2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/4/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 06/12/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp BHH, xã TTHB, huyện HN, tỉnh ĐT, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khóm 3, phường CPA, thành phố CD, tỉnh AG, vắng mặt;
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: F7/38, ấp 6, xã VLA, huyện BC, thành phố HCM, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn T, vắng mặt;
- Nguyễn Văn C, vắng mặt;
- Lý Thị Thùy Tr, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 16/02/2019, Nguyễn Triều V đang ở nhà của Nguyễn Văn Ch thuộc Ấp BHH, xã TTHB, huyện HN, tỉnh DT. Lúc này, V rủ Ch đi về thị xã TC, tỉnh AG để V hỏi mượn tiền người quen tiêu xài, Ch đồng ý. Sau đó, Ch và V thuê Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn R chở Ch và V đi về thị xã TC, mỗi xe mà Ch và V đi với giá là 100.000 đồng.

Nguyễn Văn R điều khiển xe mô tô hiệu MAX, màu xanh, biển kiểm soát 54N8 - 0901 chở V, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS, màu đỏ, biển kiểm soát 67L2 - 6284 chở Ch về thị xã TC. Khi đến quán chè “Cô Thúy” thuộc khu vực tổ 1, khóm LH1, phường LS, thị xã TC cả nhóm dừng xe lại, rồi đi vào quán chè để uống nước. Lúc này, V hỏi mượn xe mô tô hiệu MAX, màu xanh, biển kiểm soát 54N8 - 0901 của R để đi mượn tiền, R đồng ý. V điều khiển xe mô tô đi tìm người quen nhưng không gặp, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của R đem cầm lấy tiền để mua ma túy sử dụng. V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khóm 3, phường CPA, thành phố CD, tỉnh AG. Tại đây, V nhờ ông Nguyễn Văn S đem cầm xe cho V với giá 1.000.000 đồng. V nói, xe của V nhưng không đem theo giấy xe, do cần tiền nên nhờ ông S cầm dùm, V đưa giấy chứng minh nhân dân của V cho ông S, nghĩ V nói thật, ông S đem xe đến gửi nhà người quen, rồi lấy 1.000.000 đồng đưa cho V, V cho ông S 200.000 đồng. Số tiền còn lại, V mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Riêng R, T và Ch không thấy V đem xe về trả lại cho R, nên R đã đến Công an phường LS, thị xã TC trình báo. Ngày 17/02/2019, V đến Công an phường LP, thị xã TC đầu thú về hành vi đã thực hiện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh, loại xe MAX, màu sơn xanh (loại xe do Trung Quốc sản xuất), biển kiểm soát 54N8 - 0901, (đã qua sử dụng) (R đã nhận lại).
- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Triều V (V đã nhận lại).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 01/KL-TTHS ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC, kết luận: 01 xe mô tô

hai bánh, loại xe MAX, màu xanh, biển kiểm soát 54N8 - 0901. Giá trị còn lại, trị giá: 4.100.000 đồng.

Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Triệu V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Cáo trạng số 25/CT-VKSTC ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Triệu V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị hại Nguyễn Văn R cùng người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch có lời khai phù hợp nội dung vụ án nêu trên. Đồng thời R cho rằng, chiếc xe mô tô hai bánh, loại xe MAX, màu sơn xanh (loại xe do Trung Quốc sản xuất), biển kiểm soát 54N8 – 0901, R mua của một người lạ mặt tại HN. Hiện tại, R đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường.

Qua kết quả xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang ngày 22/02/2019, chiếc xe mô tô hai bánh, loại xe MAX, màu sơn xanh (loại xe do Trung Quốc sản xuất), biển kiểm soát 54N8 – 0901, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị H khai, Xe mô tô biển kiểm soát 54N8 - 0901 do chị đứng tên giấy chứng nhận, năm 2012 chị đã cầm cho cửa hàng nhận cầm xe, do chị không có tiền để trả lại, nên cửa hàng nhận cầm xe đã bán cho người khác. Chị H không yêu cầu gì.

Ông Nguyễn Văn S khai, Khi nhận cầm xe mô tô cho V, ông không biết xe mô tô biển kiểm soát 54N8 - 0901, do V phạm tội mà có. Hiện, ông đã giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC và không yêu cầu V phải trả tiền lại cho ông.

Người làm chứng Lý Thị Thùy Tr khai, khoảng 15 giờ ngày 16/02/2019 chị Tr đang dọn quán bán chè cặp lề đường thuộc tổ 01, khóm LH1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG. Lúc này, có 04 thanh niên đi xe gắn máy hướng bên phà TC – HN chạy xuống ghé vào quán uống nước. Khoảng 05 giờ cùng ngày, nhóm thanh niên này (còn lại 03 thanh niên) nói mất xe, sau đó 03 thanh niên đi đến Công an phường LS trình bày sự việc.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Triều V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Triều V từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được giao trả cho bị hại trong quá trình điều tra, nên không xem xét.

Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản và người liên quan ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, không có yêu cầu nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo V không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo V nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Triều V bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” xảy ra tại khu vực phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Văn R; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H; Người làm

chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch, Lý Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt mô tô hiệu MAX, màu xanh, biển kiểm soát 54N8 - 0901 của bị hại. Khoảng 16 giờ 00 ngày 16/02/2019, tại quán chè “Cô Thúy” thuộc khu vực tổ 1, khóm LH1, phường LS, thị xã TC, V hỏi mượn xe mô tô hiệu MAX, màu xanh, biển kiểm soát 54N8 - 0901 của R để đi mượn tiền người quen tiêu xài, R đồng ý. V điều khiển xe mô tô đi tìm người quen mượn tiền nhưng không gặp, nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của R đem cầm lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khóm 3, phường CPA, thành phố CD, tỉnh AG. Tại đây, V nhờ ông Nguyễn Văn S đem cầm xe cho V với giá 1.000.000 đồng. V nói, xe của V nhưng không đem theo giấy xe, do cần tiền nên nhờ ông S cầm dùm, V đưa giấy chứng minh nhân dân của V cho ông S, nghĩ V nói thật, ông S đem xe đến gửi nhà người quen, rồi lấy 1.000.000 đồng đưa cho V, V cho ông S lại 200.000 đồng. Số tiền còn lại, V mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị cáo V chiếm đoạt trị giá 4.100.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-TTHS ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 16/02/2019 của Công an phường LS và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo V là người đã trưởng thành có sức khỏe, có khả năng lao động, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và nuôi con nhỏ. Nhưng không, bị cáo lại lười biếng lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại R cho bị cáo mượn xe sử dụng, bị cáo mang tài sản cầm, lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý.

Điều đáng nói, bị cáo đã bị xử phạt 02 lần (năm 2013, 2015) về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt được xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tài sản của anh R thuộc quyền sở hữu của anh R, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Triều V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 25/CT-VKSTC ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Triều V là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đầu thú; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 54N8 - 0901 đã được giao trả cho bị hại Nguyễn Văn R trong quá trình điều tra, nên không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản. Không có yêu cầu khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H, không có yêu cầu khác nên không đề cập đến.

[6] Các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn S có hành vi nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 54N8 - 0901 của bị cáo V. Tuy nhiên, khi nhận cầm ông S không biết xe mô tô trên do V phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, không xử lý ông S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S vắng mặt cũng cần nhắc nhở ông S khi nhận cầm xe phải biết rõ nguồn gốc xe để kịp thời tố giác tội phạm.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Triều V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Triều V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt: Nguyễn Triều V 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo V được tính kể từ ngày 08/3/2019 (Tám, tháng ba, năm hai ngàn không trăm mười chín).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Triều V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại anh R, người liên quan ông S, chị H vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

